

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Theo nhu cầu thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ của các ngành, đơn vị, địa phương để triển khai các công trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kết quả kiểm tra sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2022 của Chính phủ về việc triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện, thành phố, thị xã đã được UBND tỉnh phê duyệt.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đến tháng 6 năm 2023.

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn tỉnh theo điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đã được phê duyệt:

Tổng chỉ tiêu đã được phê duyệt trên toàn tỉnh là 3.991,11 ha, trong đó:

- Chỉ tiêu đất trồng lúa được phép chuyển mục đích là 3.489,03 ha;
- Chỉ tiêu đất rừng phòng hộ được phép chuyển mục đích là 500,05 ha.
- Chỉ tiêu đất rừng đặc dụng được phép chuyển mục đích là 2,03 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng đến tháng 06 năm 2023

a. Kết quả đạt được

- Diện tích đất trồng lúa đã chuyển mục đích là 10,88 ha;

(Cụ thể có Bảng 01, 02 kèm theo)

b. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Hàng năm, chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ do các ngành, đơn vị, địa phương đăng ký chuyển mục đích là khá lớn, tuy nhiên tỷ lệ thực hiện đạt thấp. Nguyên nhân chủ yếu do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan để triển khai dự án đầu tư như: lập, phê duyệt dự án đầu tư; bố trí nguồn vốn đầu tư; lập quy hoạch chi tiết; lập, phê duyệt dự toán thiết kế kỹ thuật; phòng cháy chữa cháy; xin giấy phép xây dựng; các thủ tục về giải phóng mặt bằng, chuyển mục đích sử dụng rừng... không thực hiện hoàn thành trong một năm mà có trường hợp kéo dài nhiều năm mới hoàn thành thủ tục pháp lý triển khai dự án đầu tư.

3. Đề xuất bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, đơn vị, địa phương và kết quả rà soát đảm bảo sự phù hợp của việc sử dụng đất, quy hoạch sử dụng đất và các quy định của pháp luật; đồng thời, có một số công trình, dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nhưng khi đo đạc lại thực tế theo hiện trạng sử dụng đất diện tích có sai khác, một số dự án có điều chỉnh quy mô, tên gọi nên cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế. Để thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ đúng quy định của pháp luật, đáp ứng nhu

cầu sử dụng đất cho mục đích phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cụ thể như sau:

Bổ sung, điều chỉnh 173 dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với tổng diện tích 342,99 ha, trong đó: 103,94 ha đất trồng lúa, 14,17 ha đất rừng phòng hộ, 224,88 ha các loại đất khác, cụ thể:

1. Bổ sung mới 124 dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (trong đó có 42 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013). Tổng diện tích sử dụng đất 215,28 ha, trong đó: 49,94 ha đất trồng lúa; 14,17 ha đất rừng phòng hộ và 151,17 ha các loại đất khác.

2. Bổ sung mới 06 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 2,82 ha, trong đó: 2,43 ha đất trồng lúa và 0,39 ha các loại đất khác.

3. Điều chỉnh 43 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (trong đó có 29 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013), cụ thể:

- Diện tích trước điều chỉnh là 108,06 ha, bao gồm: 49,28 ha đất trồng lúa và 58,78 ha các loại đất khác.

- Diện tích sau điều chỉnh là 124,89 ha (tăng 16,83 ha), bao gồm: 51,57 ha đất trồng lúa (tăng 2,29 ha) và 73,32 ha các loại đất khác (tăng 14,54 ha).

(Chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua.

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1313/TTr-UBND ngày 04/7/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở TN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đoàn Ngọc Lâm



BẢNG 01 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỜNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỨC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Tờ trình số: **1370** /TT--UBND ngày **10** tháng **7** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)										Đất rừng phòng hộ (ha)										Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Chỉ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Trong đó										Trong đó										Toàn tỉnh	Trong đó	
		Toàn tỉnh	Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đông Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Ba Đồn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hòa	Huyện Minh Hóa	Toàn tỉnh	Huyện Lệ Thủy	Huyện Quảng Ninh	Thành phố Đông Hới	Huyện Bố Trạch	Thị xã Ba Đồn	Huyện Quảng Trạch	Huyện Tuyên Hòa	Huyện Minh Hóa					
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	3.489,03	542,40	356,96	506,40	1.021,50	533,11	389,19	82,06	57,41	500,05	161,59	24,04	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03	0		
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh																							
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt																							
1.3	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện	3.489,03	542,40	356,96	506,40	1.021,50	533,11	389,19	82,06	57,41	500,05	161,59	24,04	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03			
2	Kết quả thực hiện	10,88	0,45	5,31	1,62	0,20	0,56	2,74	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0	0			
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư																							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư																							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất																							
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	10,88	0,45	5,31	1,62	0,20	0,56	2,74	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-					
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại																							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện																							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	3.478,15	541,95	351,65	504,78	1.021,30	532,55	386,45	82,06	57,41	500,05	161,59	24,04	52,77	24,03	97,00	22,14	41,78	76,70	2,03	2,03			

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: **1370** /TT-UBND ngày **10** tháng **7** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)			Đất rừng phòng hộ (ha)		Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Xã Xuân Thủy	Trong đó Các xã còn lại	Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	542,40	39,77	502,63	161,59	2,03	Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Lệ Thủy		
2	Kết quả thực hiện	0,45	0,45						
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất								
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,45	0,45				Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình vv CMBSDD và giao đất cho UBND xã Xuân Thủy quản lý để tạo quỹ đất ở tại xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy.		
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại								
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện								
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	541,95	39,32	502,63	161,59	2,03			

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỒ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH
(Kèm theo Tờ trình số: **4370** /TT-UBND ngày **10** tháng **7** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)						Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Chỉ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Xã Vĩnh Ninh	Xã Lương Ninh	Xã Vạn Ninh	Xã Duy Ninh	Các xã còn lại			
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	356,96	22,16	89,33	6,18	8,84	230,45	24,04	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Ninh	
2	Kết quả thực hiện	5,31	0,96	1,81	2,25	0,29				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư									
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất									
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	5,31	0,96	1,81	2,25	0,29			* Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v CMD SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện dự án Xây dựng hạ tầng Kỹ thuật tạo quỹ đất tại xã Vĩnh Ninh, huyện Quảng Ninh (đợt 3); * Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v CMD SDD và cho Công ty xăng dầu Quảng Bình thuê đất để thực hiện dự án đầu tư mở rộng cửa hàng xăng dầu Lương Ninh tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. * Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v CMD SDD và giao đất cho TTKT phát thanh truyền hình thực hiện DA nâng cấp, di dời cơ sở vật chất, hạ tầng và thiết bị phát sóng, phát thanh tại đài phát sóng, phát thanh Đồng Hới tại xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh. * Quyết định 794/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v CMD SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Ninh quản lý để thực hiện công trình Hạ tầng Kỹ thuật Khu dân cư Mọc Sạch, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh. * Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v CMD SDD và giao đất cho UBND xã Duy Ninh quản lý tại xã Duy Ninh, huyện Quảng Ninh.	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại									
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện									
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	351,65	21,20	87,52	3,93	8,55	230,45	24,04		

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 1370 /TT-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)					Đất rừng phòng hộ (ha)		Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Chỉ số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn thành phố	Trong đó			Toàn thành phố	Toàn thành phố	Toàn thành phố	Toàn thành phố		
			Phường Bắc Nghĩa	Xã Lộc Ninh	Các xã, phường còn lại						
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	506,40	86,11	64,91	355,38	52,77	0	0	Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Đồng Hới		
2	Kết quả thực hiện	1,62	0,02	1,60	0	0	0				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư										
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất										
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	1,62	0,02	1,60	0				* Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 06/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMĐ SDD và giao đất cho Sở Văn hóa Thể thao thực hiện dự án Trung tâm Thể dục thể thao tỉnh Quảng Bình tại xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới (đợt 1); * Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMĐ SDD và cho Tổng Công ty điện lực Miền Trung thuê đất để thực hiện dự án Nâng cao khả năng mang tải đường dây 110KV từ TBA 220KV Đồng Hới- TBA 110KV Đồng Hới tại phường Bắc Nghĩa, thành phố Đồng Hới;		
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại										
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện										
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất <small>(4 = 1 - 2 + 3)</small>	504,78	86,09	63,31	355,38						

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03g): TỌNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG
THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tư trình số: **4370** /TT-UBND ngày **10** tháng **7** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)			Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Chi chú (Chi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Xã Hà Trạch	Các xã còn lại			
1	Chi tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	1.021,50	59,86	961,64	24,03		Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bố Trạch
2	Kết quả thực hiện	0,20	0,20				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất						
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,20	0,20				Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình và CMD SPD để đầu tư cho thuê quyền sử dụng đất thực hiện Dự án của hàng xăng dầu Hà Trạch tại xã Hà Trạch, huyện Bố Trạch
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại						
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện						
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1.021,30	59,66	961,64	24,03		

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: **4370** /Tr-UBND ngày **10** tháng **7** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)			Đất rừng phòng hộ (ha)		Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn thị xã	Phường Quảng Phong	Trong đó Các xã, phường còn lại	Toàn thị xã	Toàn thị xã	Toàn thị xã		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	533,11	52,60	480,51	97,00			Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 28/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thị xã Ba Đồn	
2	Kết quả thực hiện	0,56	0,56						
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư								
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất								
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	0,56	0,56					Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình và Công ty TNHH Tiên Phong thuê đất để thực hiện dự án Đầu tư trung tâm Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp Tiên Phong tại phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn.	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại								
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện								
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	532,55	52,04	480,51	97,00				

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỜNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG
THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 1570 /TT-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)			Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Trong đó				
			Xã Quảng Phú	Xã Quảng Đông	Các xã còn lại		
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	389,19	73,12	77,06	239,01	22,14	Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 01/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Quảng Trạch
2	Kết quả thực hiện	2,74	2,56	0,18			
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư						
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất						
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	2,74	2,56	0,18			* Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMĐ SDD và giao đất cho UBND xã Quảng Phú quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch khu dân cư thôn Nam Lành, xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch. * Quyết định số 914/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về CMĐ SDD và giao đất cho UBND huyện Quảng Trạch quản lý để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu ở mới tại thôn Đông Hưng, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại						
3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 3 năm không thực hiện						
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	386,45	70,56	76,88	239,01	22,14	

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN TUYẾN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 1370 /TT-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)		Đất rừng phòng hộ (ha)		Đất rừng đặc dụng (ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện			
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030	82,06	41,78			Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 27/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Tuyên Hóa		
2	Kết quả thực hiện							
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư							
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất							
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất							
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại							
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện							
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	82,06	41,78					

BẢNG 02 (Kèm theo Mẫu số 03a, 03b, 03c): TÔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ, ĐẤT RỪNG ĐẶC DỤNG THEO ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 HUYỆN MINH HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 1370 /TTV-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện	Toàn huyện	Toàn huyện	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023	57,41	76,70		Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Minh Hóa
2	Kết quả thực hiện				
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư				
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại				
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện				
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	57,41	76,70		

Phụ lục 1
BỘ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
 (Kèm theo Tờ trình số: 1370/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ								
I	Huyện Lệ Thủy			1,36	1,12		0,24	
1	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy (khu vực thôn Đồng Thiện)	Dương Thủy	Lệ Thủy	0,37	0,35		0,02	Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Dương Thủy.
2	Đất ở tại nông thôn xã Phú Thủy	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,50	0,48		0,02	Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Phú Thủy.
3	Đất ở tại nông thôn xã Lộc Thủy	Lộc Thủy	Lệ Thủy	0,49	0,29		0,20	Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 22/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Lộc Thủy.
II	Huyện Quảng Ninh			24,65	1,78	13,77	9,10	
4	Xử lý khẩn cấp khắc phục đê bao Thượng Mỹ Trung	Gia Ninh	Quảng Ninh	0,05	0,05			Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2022 (phụ lục 3)
5	Trạm bảo vệ rừng Zin Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,06		0,06		Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án
6	Đường từ bản Địu Đo đến cột Mốc 561, xã Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	22,16		13,71	8,45	Quyết định số 1165/QĐ-BQP ngày 12/4/2022 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 3712/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của Bộ Tư lệnh Bộ đội biên phòng về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
7	Phát triển quỹ đất ở thôn Văn La	Lương Ninh	Quảng Ninh	0,50	0,37		0,13	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất ở thôn Văn La, xã Lương Ninh

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
8	Xây dựng công viên và tôn tạo Giếng Hang thôn Văn La	Lương Ninh	Quảng Ninh	0,47	0,35		0,12	Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 05/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Lương Ninh về chủ trương đầu tư dự án; Trích do chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 15/12/2022
9	Phát triển quỹ đất ở xã An Ninh	An Ninh	Quảng Ninh	0,47	0,29		0,18	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án phát triển quỹ đất ở xã An Ninh; Các trích đo chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt
10	Phát triển quỹ đất ở khu dân cư khu vực trung tâm xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 3)	Tân Ninh	Quảng Ninh	0,50	0,38		0,12	Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư; Trích đo chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 03/8/2022
11	Khu tái định cư và dân cư xã Xuân Ninh (phục vụ giải phóng mặt bằng đường bộ Cao tốc Bắc-Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,44	0,34		0,10	Công văn số 537/UBND-KT ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Sơ đồ phân lô chỉ tiết khu tái định cư đã được Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt 20/5/2023; Thống kê kết quả đo đạc, chính lý địa chính.
III	Huyện Tuyên Hoá			4,54	0,69		3,85	
12	Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ KM0+365 đến điểm cuối tuyến nối với đường 15m	TT Đông Lê	Tuyên Hoá	0,88	0,39		0,49	Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hoá điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công.
13	Hạ tầng các tuyến đường nội thị, thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hoá	TT Đông Lê	Tuyên Hoá	3,42	0,19		3,23	Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hoá về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
14	Đất ở nông thôn xã Sơn Hóa	Sơn Hóa	Tuyên Hoá	0,16	0,08		0,08	Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Hóa về việc điều chỉnh dự toán ngân sách xã Sơn Hóa năm 2023.
15	Mở rộng trường mầm non Bắc Sơn	Thanh Hóa	Tuyên Hoá	0,08	0,03		0,05	Quyết định 1538/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá về việc phân bổ nguồn tăng thu tiền cấp quyền sử dụng đất năm 2022 (đợt 1). Quyết định 2037/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết sử dụng đất Trường mầm non Bắc Sơn.

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
IV	Huyện Quảng Trạch			12,19	3,27		8,92	
16	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Quảng Xuân	Quảng Trạch	3,39	0,60		2,79	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 64)
17	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	Quảng Châu	Quảng Trạch	1,03	0,30		0,73	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 47)
18	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quảng Lưu (Giai đoạn 2)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,95	0,07		2,88	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý 5 năm 2021-2025 (Phụ lục 02)
19	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Liên Trường; Cảnh Hóa; Phù Hóa	Quảng Trạch	1,32	0,80		0,52	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch
20	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,15	0,13		0,02	Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 31/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Lưu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư: Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách tỉnh và vốn đầu tư ngân sách huyện để hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn năm 2023
21	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,23	0,23			Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Kim về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 xã Quảng Kim
22	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,09	0,09			Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Kim về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Trạm bơm đồng Cồn Gộc xã Quảng Kim

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
23	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,80	0,90		1,90	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 33)
24	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7, xã Quảng Thạch	Quảng Thạch	Quảng Trạch	0,09	0,09		0,08	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phân bổ chỉ tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới (Phụ lục 01)
25	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,14	0,06		0,08	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân xã Liên Trường về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
V	Thị xã Ba Đồn			51,29	41,09		10,20	
26	Tuyến đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính vùng Nam, thị xã Ba Đồn	Quảng Văn, Quảng Hòa	Ba Đồn	4,50	3,45		1,05	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 19/4/2023 của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư các công trình nhóm C và thông qua phương án phân bổ nguồn ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện công trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã
27	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường hai đầu cầu Cồn Năm xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn	Quảng Minh, Quảng Hòa	Ba Đồn	1,00	0,55		0,45	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý
28	Đường liên xã Quảng Tiên đi Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	3,00	0,30		2,70	Nghị quyết 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
29	Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn (thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của Thủ tướng Chính phủ)	Quảng Lộc	Ba Đồn	42,50	36,50		6,00	Công văn số 234/UBND-TH ngày 19/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thực hiện các thủ tục đầu tư Dự án Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn; Thông báo số 02-TB/BCSD ngày 05/01/2023 thông báo kết luận của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh tại phiên họp ngày 05/01/2023
30	Mở rộng khuôn viên nghĩa địa tại thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa (Phục vụ giải phóng mặt bằng Cao tốc Bắc - Nam)	Quảng Hoà	Ba Đồn	0,16	0,16			Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội khóa XV về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.
31	Khu tái định cư xã Quảng Hòa (phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng tuyến đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã vùng Nam thị xã Ba Đồn (giai đoạn 1).	Quảng Hoà	Ba Đồn	0,13	0,13			Công văn số 1141/UBND ngày 08/6/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn về việc xử lý nội dung theo Công văn số 207/UBND ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân xã Quảng Hòa về bố trí quỹ đất tái định cư cho các hộ gia đình bị thu hồi đất.
VI	Huyện Bố Trạch			2,33	0,88	0,40	1,05	
32	Đất ở khu vực thôn Nam, xã Vạn Trạch	Vạn Trạch	Bố Trạch	0,50	0,07		0,43	Công văn số 1337/UBND-TCKH ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc thực hiện dự án
33	Đất ở bản A Ky, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,30		0,30		Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc Phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung Ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Bố Trạch
34	Đất ở bản Troi, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,10		0,10		Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc Phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung Ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Bố Trạch

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
35	Xây dựng 3 nhà tránh lũ cộng đồng tại 3 xã Hưng Trạch, Phúc Trạch và Liên Trạch	Hưng Trạch, Phúc Trạch, Liên Trạch	Bố Trạch	0,41	0,17		0,24	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án công trình hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 4429/QĐ-UBND ngày 21/10/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật
36	Đất ở khu vực cửa mẹ Bưu thôn 5, xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,50	0,50			Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/6/2022 của Hội đồng nhân dân xã Đồng Trạch về việc phê duyệt bổ sung chủ trương đầu tư các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật phát triển quỹ đất trên địa bàn xã Đồng Trạch năm 2022
37	Đất ở tại tổ dân phố Xuân Sơn thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,44	0,10		0,34	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023;
38	Mở rộng khuôn viên giáo xứ Khe Ngang	Phúc Trạch	Bố Trạch	0,08	0,04		0,04	Công văn số 1326/UBND-TNMT ngày 07/7/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc đề nghị bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Văn bản ngày 06/7/2023 của Hội đồng mục vụ Giáo xứ Khe Ngang về việc xin giới thiệu địa điểm sử dụng đất để mở rộng khuôn viên Nhà thờ giáo xứ Khe Ngang
VII	Thành phố Đồng Hới			1,34	1,11		0,23	
39	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào tổ dân phố Bình Phúc	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	1,15	0,95		0,20	Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn thành phố quản lý
40	Đầu tư xây dựng, nâng cấp sân giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Nam Lý	Đồng Hới	0,05	0,05			Quyết định số 3752/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho tiểu dự án 4 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững và phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới;
41	Mở rộng nhà văn hóa tổ dân phố 3 Mỹ Cương	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,10	0,10			Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Bắc Nghĩa về kế hoạch đầu tư công năm 2023 phường Bắc Nghĩa
42	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,04	0,01		0,03	Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công gói thầu DH/W1: Mở rộng hệ thống thoát nước cho trung tâm thành phố Đồng Hới

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)								
I	Huyện Lệ Thủy			117,58			117,58	
1	Nâng cấp mở rộng đường từ cổng chào thôn Bắc Hoà, xã Ngự Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	Ngự Thủy Bắc	Lệ Thủy	1,50			1,50	Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 12/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới huyện Lệ Thủy (Phụ lục 2)
2	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng bán cây Bông, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,12			0,12	Quyết định 813/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc phân bổ chi tiết Danh mục công trình sử dụng vốn đầu tư, phát triển ngân sách Trung ương năm 2023
3	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn	Lộc Thủy, Phong Thủy	Lệ Thủy	0,18			0,18	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 27)
4	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy (Khu vực thôn Trung Thiện)	Dương Thủy	Lệ Thủy	0,50			0,50	Quyết định số 1255/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Dương Thủy.
5	Đất ở tại nông thôn xã Trường Thủy	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,49			0,49	Quyết định số 1254/QĐ-UBND ngày 12/5/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Lệ Thủy về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Trường Thủy.
II	Huyện Quảng Ninh			19,29			19,29	
6	Hạ tầng khu công viên cây xanh Đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (giai đoạn 2)	TT Quán Hâu	Quảng Ninh	0,09			0,09	Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về việc giao chỉ tiết Kế hoạch đầu tư công năm 2022 (nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý); Quyết định số 1053/QĐ-UBND ngày 08/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình; Trích do chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 05/12/2022

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
7	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hầu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hầu - Khu B)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	3,01			3,01	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện giai đoạn 2023-2025
8	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	6,15			6,15	Thông báo số 797-TB/TU ngày 13/2/2023 Kết luận Hội nghị Ban thường vụ tỉnh ủy lần thứ 41 về phương án phân bổ nguồn vượt thu năm 2021
9	Xây dựng bể bơi huyện Quảng Ninh	TT Quán Hầu	Quảng Ninh	0,32			0,32	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện giai đoạn 2023-2025
10	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,68			0,68	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 24/11/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử dụng ngân sách huyện giai đoạn 2023-2025
11	Tạo quỹ đất lè xen kẽ xã Vạn Ninh (thôn Nam Hải)	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,42			0,42	Quyết định số 425/QĐ-UBND ngày 25/4/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh về việc giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án Tạo quỹ đất lè xen kẽ xã Vạn Ninh; Trích đo chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt ngày 11/01/2023
12	Tạo quỹ đất ở xã Trường Sơn (Vị trí 1 - thôn Long Sơn; Vị trí 2 - thôn Long Sơn)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,12			0,12	Trích đo chính lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt 11/8/2022
13	Đường bàn Nước Dăng đi bản Hời Rầy	Trường Sơn	Quảng Ninh	5,50			5,50	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Quảng Ninh (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)
14	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (giai đoạn 2)	Trường Sơn	Quảng Ninh	1,30			1,30	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 huyện Quảng Ninh (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)
15	Đường giao thông nội bản Bến Dương	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,30			0,30	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
16	Đường giao thông nội thôn Liên Xuân	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,50			0,50	Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 27/02/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2023 thuộc Chương trình, mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
17	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Tân Định (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường ven biển tại xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,40			0,40	Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 02/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Ninh; Thông báo thu hồi đất số 874/TB-UBND ngày 10/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình; Trích đo chính lý địa chính được Sở Tài nguyên và Môi trường ký duyệt ngày 17/10/2022.
18	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,50			0,50	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 01/01/2022 của Hội đồng nhân dân xã Hải Ninh
III	Huyện Tuyên Hóa			3,06			3,06	
19	Đường bê tông vào khu trồng keo từ Khe Dam đi đường mòn, xã Thanh Thạch	Thanh Thạch	Tuyên Hóa	0,78			0,78	Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc và vốn đối ứng của ngân sách tỉnh (Theo Văn bản số 617/TT-g-QHQT ngày 12/5/2021 của Chính Phủ và Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 05/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình. (Dự án SRDP).
20	Kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua thôn Lạc Sơn, xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa (Giai đoạn I)	Châu Hóa	Tuyên Hóa	2,01			2,01	Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 09/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tuyên Hóa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
21	Xử lý khẩn cấp khác phục đập Đồng Thờ, xã Tiến Hóa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,15			0,15	1. Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư 2. Nguồn dự phòng Ngân sách trung ương năm 2022
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng tiểu khu Lưu Thuận	TT Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,12			0,12	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết số 837/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa; Quyết định 2789/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Tuyên Hóa về việc giao nhiệm vụ thu chi ngân sách nhà nước năm 2021
IV	Huyện Minh Hóa			0,90			0,90	
23	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn xã Tân Hóa (thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Tân Hóa	Minh Hóa	0,05			0,05	Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án; Nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
24	Xây dựng chợ xã Minh Hóa (giai đoạn 1)	Minh Hóa	Minh Hóa	0,60			0,60	Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 28/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới huyện Minh Hóa năm 2023
25	Đường nối từ nhà Anh Tinh đến vùng Hà Chanh	Hóa Tiến	Minh Hóa	0,13			0,13	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 17/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa
26	Đường giao thông từ nhà ông Thanh đến nhà anh Thương	Hóa Tiến	Minh Hóa	0,12			0,12	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 17/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Minh Hóa về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án nguồn vốn đầu tư phát triển Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Minh Hóa
V	Huyện Quảng Trạch			65,03			65,03	
27	Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Thạch kết nối Tỉnh lộ 22	Quảng Thạch	Quảng Trạch	3,63			3,63	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 42)
28	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng	Quảng Trạch	3,31			3,31	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 60)
29	Đầu tư xây dựng đường nối từ trục N2 đi các xã phía Bắc và kết nối với trục B2 trước nhà máy May, huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng; Quảng Phụng	Quảng Trạch	5,26			5,26	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 34)
30	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,72			2,72	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 76)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
31	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bầu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,80			2,80	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý 5 năm 2021-2025 (Phụ lục 03)
32	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,10			1,10	Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 28/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn ngân sách huyện quản lý 5 năm 2021-2025 (Phụ lục 04)
33	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (Giai đoạn 1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	5,25			5,25	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 55)
34	Mở rộng, nâng cấp Hạ tầng tuyến đường từ Trung tâm huyện đi các xã Quảng Hưng, Quảng Tiến	Quảng Lưu; Quảng Phương	Quảng Trạch	6,00			6,00	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 20)
35	Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,00			2,00	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 52)
36	Xây dựng 03 tuyến đường tại khu vực phía Nam trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,70			3,70	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 18)
37	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00			3,00	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 19)
38	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đi Bầu Sen	Quảng Xuân; Quảng Hưng; Quảng Phương	Quảng Trạch	3,20			3,20	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 17)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
39	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Roòn đến trạm Biên phòng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,00			2,00	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 53)
40	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,30			0,30	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 13)
41	Hà tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83			0,83	Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 10/02/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Phương về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Hà tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Kệ, xã Quảng Phương
42	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,41			0,41	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 20/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch
43	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8, xã Quảng Trạch	Quảng Trạch	Quảng Trạch	0,10			0,10	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phân bổ chi tiết danh mục công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia: Giảm nghèo bền vững và Xây dựng nông thôn mới (Phụ lục 01); Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách tỉnh và vốn đầu tư ngân sách huyện để hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn năm 2023
44	Hà tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phú Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch	13,25			13,25	Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần 2) nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (Phụ lục 46)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
45	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,55			0,55	Công văn số 867/UBND-KT ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc có ý kiến phương án di dời, hoàn trả hệ thống đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, trạm BTS và Hạ tầng viễn thông phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng qua địa phận huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
46	Di dời hạ tầng kỹ thuật viễn thông Viettel Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,70			0,70	Công văn số 867/UBND-KT ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc có ý kiến phương án di dời, hoàn trả hệ thống đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, trạm BTS và Hạ tầng viễn thông phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng qua địa phận huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
47	Di dời hạ tầng kỹ thuật Viễn thông VNPT Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,65			0,65	Công văn số 867/UBND-KT ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc có ý kiến phương án di dời, hoàn trả hệ thống đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, trạm BTS và Hạ tầng viễn thông phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng qua địa phận huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
48	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện 500 kV và 110 kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,09			0,09	Công văn số 867/UBND-KT ngày 09/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc có ý kiến phương án di dời, hoàn trả hệ thống đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp, trạm BTS và Hạ tầng viễn thông phục vụ GPMB dự án thành phần đoạn Vũng Áng - Bùng qua địa phận huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình
49	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyễn, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch	0,95			0,95	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 17/4/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Trạch về việc phân bổ vốn đầu tư ngân sách tỉnh và vốn đầu tư ngân sách huyện để hỗ trợ xây dựng nhà văn hóa thôn năm 2023
50	Kê biển xã Cảnh Dương	Cảnh Dương	Quảng Trạch	1,96			1,96	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 03)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
51	Xử lý khẩn cấp, khắc phục kè tả sông Ròon đoạn từ thôn Hải Đông đến thôn Phú Xuân thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Quảng Phú	Quảng Trạch	0,67			0,67	Nghị quyết số 107/NQ-HĐND ngày 24/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 (Phụ lục 05)
52	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn (Cấp nước sinh hoạt xã Cảnh Dương)	Cảnh Dương	Quảng Trạch	0,60			0,60	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (Phụ lục 27)
VI	Thị xã Ba Đồn			0,80			0,80	
53	Phát triển quy hoạch điểm dân cư nông thôn, thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn	Quảng Văn	Ba Đồn	0,80			0,80	Nghị quyết 64/NQ-HĐND ngày 17/11/2021 của Hội đồng nhân dân thị xã Ba Đồn về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư, điều chỉnh Chủ trương đầu tư, nguồn vốn các công trình nhóm C và Dự án Phát triển quỹ đất trên địa bàn thị xã
VII	Huyện Bố Trạch			16,61			16,61	
54	Đất ở thôn 1 xã Mỹ Trạch	Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,43			0,43	Quyết định 3844/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Mỹ Trạch
55	Đất ở xã Hưng Trạch (khu vực đồi Tổng Hợp thôn Kluong Hà 2)	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,39			0,39	Quyết định 3843/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Hưng Trạch
56	Đất ở xã Hưng Trạch (khu vực Cây Sắn- Hưng Thúc, thôn Tây Giang)	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,44			0,44	Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 26/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Hưng Trạch, huyện Bố Trạch
57	Đất ở xã Hải Phú (các lô đất lẻ tại xã Phú Trạch cũ)	Hải Phú	Bố Trạch	0,41			0,41	Quyết định 742/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Hải Phú

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
58	Tái định cư khi giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Đầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,05			0,05	Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 14/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc chấp thuận đầu tư để tạo quỹ đất tái định cư cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng khi Giải phóng mặt bằng.
59	Đất ở bán Ban xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,50			0,50	Nghị quyết 05/NQ-HĐND ngày 27/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc Phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung Ương giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Bố Trạch
60	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 1 + giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bố Trạch	6,89			6,89	Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã Nhân Trạch về việc phê duyệt CTĐT dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức (giai đoạn 1); Quyết định số 06/QĐ-HĐND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã Nhân Trạch về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức và thôn Nhân Quang xã Nhân Trạch
61	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Quang, xã Nhân Trạch	Nhân Trạch	Bố Trạch	2,52			2,52	Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của Hội đồng nhân dân xã Nhân Trạch về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức và thôn Nhân Quang, xã Nhân Trạch
62	Đất ở khu vực thôn 4 (xã Hoàn Trạch cũ) thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,44			0,44	Công văn số 534/UBND ngày 5/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao chủ đầu tư thực hiện các dự án tạo quỹ đất thôn 1, thôn 4, thôn 5
63	Đất ở khu vực thôn 5 (xã Hoàn Trạch cũ) thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,50			0,50	Công văn số 534/UBND ngày 5/4/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao chủ đầu tư thực hiện các dự án tạo quỹ đất thôn 1, thôn 4, thôn 5
64	Đất ở phía Bắc hồ Cồn Sãi thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,25			0,25	Nghị quyết 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị trấn Hoàn Lão về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
65	Tạo quỹ đất ở khu vực Hạt giao thông tiểu khu 8	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,50			0,50	Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để thực hiện dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng Tạo quỹ đất ở khu vực Hạt giao thông tiểu khu 8, thị trấn Hoàn Lão
66	Đất ở xen kẽ khu dân cư xã Sơn Lộc	Sơn Lộc	Bố Trạch	0,34			0,34	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Sơn Lộc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023
67	Đất ở xã Đức Trạch	Đức Trạch	Bố Trạch	0,33			0,33	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 29/12/2021 của Hội đồng nhân dân xã Đức Trạch về việc thông qua quy hoạch đất ở và xây dựng điểm dân cư nông thôn năm 2022 thôn Đức Trung, xã Đức Trạch; Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của Hội đồng nhân dân xã Đức Trạch về việc thông qua quy hoạch đất ở nằm xen kẽ trong khu dân cư nông thôn khu vực thôn Nam Đức.
68	Đất ở tại tổ dân phố Gia Tĩnh thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,50			0,50	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023;
69	Đất ở tại tổ dân phố Cù Lạc 1 thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,50			0,50	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2024; Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại thị trấn Phong Nha, huyện Bố Trạch
70	Đất ở xen kẽ trong khu dân cư tại thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,07			0,07	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 21/12/2022 của Hội đồng nhân dân thị trấn Phong Nha về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2023;
71	Nhà văn hóa cộng đồng xã Mỹ Trạch	Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,89			0,89	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 26/7/2022 của Hội đồng nhân dân xã Mỹ Trạch về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công
72	Năng cấp, mở rộng công trình nước sinh hoạt nông thôn	Hạ Trạch, Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,25			0,25	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư (PL 27)
73	Tái định cư khu vực thôn Đông Sơn, xã Cự Năm (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Năm	Bố Trạch	0,41			0,41	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
VIII	Thành phố Đồng Hới			9,10			9,10	
74	Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới	Bảo Ninh	Đồng Hới	7,30			7,30	Thông báo kết luận Hội nghị Ban thường vụ tỉnh ủy lần thứ 46 số 887-TB/TU ngày 06/6/2023 về Phương án phân bổ nguồn vượt thu năm 2021 (đợt 2)
75	Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đồng Hới	Đồng Phú	Đồng Hới	0,52			0,52	Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 1) giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn tỉnh quản lý
76	Bố trí tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân Đinh Xuân Hưng thực hiện dự án đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới (Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2)	Bác Lý	Đồng Hới	0,05			0,05	Quyết định số 408/QĐ-KKT ngày 7/4/2023 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết điều chỉnh lô đất ký hiệu CX thuộc đồ án Quy hoạch chi tiết mở rộng Khu công nghiệp Bắc Đồng Hới
77	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,20			0,20	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quang Phú về kế hoạch đầu tư công năm 2023
78	Mở rộng nhà văn hóa Tổ dân phố 1 Mỹ Cương	Bác Nghĩa	Đồng Hới	0,05			0,05	Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Bác Nghĩa về kế hoạch đầu tư công năm 2023 phường Bác Nghĩa
79	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Nam Thành	Đồng Hải	Đồng Hới	0,03			0,03	Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân phường Đồng Hải về điều chỉnh, phân bổ vốn đầu tư từ nguồn chưa phân bổ năm 2022 tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND phường ngày 29/7/2022 (lần thứ 2) và kế hoạch đầu tư công năm 2023 của phường Đồng Hải
80	Trưởng Mầm non xã Quang Phú	Quang Phú	Đồng Hới	0,58			0,58	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 29/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Quang Phú về kế hoạch đầu tư công năm 2023
81	Di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận thành phố Đồng Hới (Hạng mục đường dây 500KV và đường dây 110KV)	Nghĩa Ninh	Đồng Hới	0,06			0,06	Quyết định số 2120/QĐ-UBND ngày 25/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đồng Hới về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua địa phận thành phố Đồng Hới (Hạng mục đường dây 500 KV và đường dây 110 KV)
82	Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Thuận Đức	Thuận Đức	Đồng Hới	0,31			0,31	Nghị quyết số 97/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Quảng Bình (Nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý)
Tổng				215,28	49,94	14,17	151,17	

Ghi chú: 124 dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 2

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(không thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013)

(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
1	Khu thương mại dịch vụ Tân Việt	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,26	0,26			Quyết định số 3481/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
2	Xưởng gia công cơ khí tổng hợp xã Tiến Hóa của ông Hoàng Văn Thanh	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,16	0,14		0,02	Quyết định số 1121/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định số 2921/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư.
3	Trường Tư thực liên cấp chất lượng cao	Quảng Phong	Ba Đồn	1,73	1,55		0,18	Quyết định số 3397/QĐ-UBND ngày 06/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp nhận nhà đầu tư
4	Trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bố Trạch	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,37	0,34		0,03	Công văn số 861/UBND-KT ngày 23/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc giới thiệu địa điểm xây dựng Trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bố Trạch
5	Bệnh viện đa khoa TTH Quảng Bình (phần còn lại)	Phù Hải	Đông Hới	0,26	0,10		0,16	Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
6	Trung tâm dịch vụ bảo vệ môi trường của công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường (phần còn lại)	Đông Phú	Đông Hới	0,04	0,04			Quyết định số 3223/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Trung tâm dịch vụ bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường Minh Hoàng
Tổng cộng: 06 dự án				2,82	2,43		0,39	

Ghi chú: 06 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

Phụ lục 3
ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
 (Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
I	Điều chỉnh 07 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021	Đã phê duyệt		28,20	20,62		7,58	
		Nay điều chỉnh		28,53	20,52		8,01	
1	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	5,41	2,31		3,10	Nghị Quyết số 71/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án phát triển quỹ đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình 30/9/2019
		Trung Trạch	Bố Trạch	5,45	2,21		3,24	
2	Đầu tư khai thác Quỹ đất Phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đứơc, xã Đứơc Trạch	Đứơc Trạch, Đứơc Trạch	Bố Trạch	2,02			2,02	Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 18/3/20210 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021 (đợt 2)
		Đứơc Trạch, Đứơc Trạch	Bố Trạch	1,83			1,83	
3	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,22			0,22	Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công năm 2021.
		Xuân Trạch	Bố Trạch	0,33			0,33	
4	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết Khu dân cư phía Tây thôn Pháp Kế, xã Quảng Phương (Giai đoạn 1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	4,99	4,99			Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
		Quảng Phương	Quảng Trạch	5,05	3,77		1,28	
5	Dự án Phát triển quỹ đất tại khu dân cư đồng Cồn Trót, tổ dân phố Chính Trục, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Quảng Long	Ba Đồn	4,90	4,66		0,24	Nghị quyết số 92/NQ-HĐND ngày 17/3/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 29/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.
		Quảng Long, Ba Đồn	Ba Đồn	4,90	4,66		0,24	
6	Đường nối từ Quốc lộ 1A đến nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Lệ Thủy	Phong Thủy, Lộc Thủy	Lệ Thủy	5,30	3,70		1,60	Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án Đường nối từ Quốc lộ 1A đến nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Lệ Thủy
		Phong Thủy, Lộc Thủy	Lệ Thủy	4,85	3,92		0,93	
7	Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Đứơc Hới	Đứơc Ninh Đứơc	Đứơc Hới	5,36	4,96		0,40	Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
		Đứơc Ninh Đứơc	Đứơc Hới	6,12	5,96		0,16	
II	Điều chỉnh 01 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021	Đã phê duyệt		5,00			5,00	
		Nay điều chỉnh		8,43			8,43	
1	Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp- Bắc Ninh (giai đoạn 2)	Võ Ninh	Quảng Ninh	5,00			5,00	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
		Võ Ninh	Quảng Ninh	8,43			8,43	Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trồng đó			Các loại đất khác	Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ			
III	Điều chỉnh 03 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	Đã phê duyệt		21,19	8,90		12,29	17,25	
		Nay điều chỉnh		28,35	11,10				
1	Hạ tầng kết nối giao thông từ trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A (giai đoạn 1)	Đã phê duyệt	Liên Trường; Quảng Phương	Quảng Trạch	14,00	4,20	9,80	8,90	Nghị quyết số 161/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/06/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư 3 dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025
		Nay điều chỉnh	Liên Trường; Quảng Phương	Quảng Trạch	15,00	6,10			
2	Hạ tầng đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã Vũng Nam, thị xã Ba Đồn (Giai đoạn 1)	Đã phê duyệt	Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh	Ba Đồn	6,40	4,70	1,70	1,70	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn Ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025
		Nay điều chỉnh	Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh	Ba Đồn	6,70	5,00			
3	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông và hệ thống hạ tầng khu vực trung tâm thành phố Đông Hải	Đã phê duyệt	Nam Lý, Bắc Lý, Bắc Nghĩa, Đông Sơn	Đông Hải	0,79		0,79	0,79	Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
		Nay điều chỉnh	Nam Lý, Bắc Lý, Bắc Nghĩa, Đông Sơn	Đông Hải	6,65		6,65		
IV	Điều chỉnh 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Đã phê duyệt		9,79	0,26	9,53	8,65		
		Nay điều chỉnh		10,00	1,35				
1	Văn phòng làm việc và Cửa hàng bán VLXD của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp An Phước	Đã phê duyệt	Liên Thủy	Lệ Thủy	0,24	0,24		0,10	Quyết định số 888/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư. Trích do chỉnh lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 29/12/2021
		Nay điều chỉnh	Liên Thủy	Lệ Thủy	0,45	0,35			
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 559, đoạn từ xã Quảng Lộc đi xã Quảng Tiên	Đã phê duyệt	Quảng Lộc, Quảng Tân, Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	9,55	0,02	9,53	8,55	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư công trung hạn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025.
		Nay điều chỉnh	Quảng Lộc, Quảng Tân, Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	9,55	1,00			

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
V	Điều chỉnh 10 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022	Đã phê duyệt		11,35	9,25	2,10	
		Nay điều chỉnh		12,50	7,22	5,28	
1	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,60	2,20	0,40	
	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1) (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,68	1,00	0,68	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
2	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Thạch	Quảng Trạch	1,70	1,70		
	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025).	Quảng Thạch	Quảng Trạch	2,22	1,71	0,51	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
3	Khu tái định cư tại Đồng Cây Lội thôn Vân Tiên (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	1,18	0,91	0,27	
	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại đồng Cây Lội, thôn Vân Tiên, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.	Quảng Lưu	Quảng Trạch	1,31	0,91	0,40	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
4	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)		Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,80	2,49		0,31	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
			Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,20	1,90		0,30	
5	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025).		Quảng Sơn	Ba Đồn	1,18	1,16		0,02	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.
			Quảng Sơn	Ba Đồn	0,93	0,87		0,06	
			Quảng Sơn	Ba Đồn	0,79	0,79			
6	Sân vận động xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)		Quảng Sơn	Ba Đồn	0,84	0,79		0,05	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025.
			Quảng Sơn	Ba Đồn					
7	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Văn Cừ		Đức Ninh Đông, Nam Lý	Đông Hới	0,50			0,50	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
			Nam Lý	Đông Hới	1,70			1,70	
8	Nâng cấp đường nối từ đường Hữu Nghị với đường Nguyễn Văn Linh và đường khu dân cư phía Nam thị trấn		Nam Lý	Đông Hới	0,22			0,22	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
			Nam Lý	Đông Hới	0,31	0,04		0,27	
9	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh UBND phường Bắc Lý		Bắc Lý	Đông Hới	0,08			0,08	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
			Bắc Lý	Đông Hới	0,70			0,70	
10	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức		Thuận Đức	Đông Hới	0,30			0,30	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
			Thuận Đức	Đông Hới	0,61			0,61	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
VI	Điều chỉnh 05 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh		9,36	2,39	-	6,97	
I	Đường Cầu Hốc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm	Lương Ninh	Quảng Ninh	0,16	0,06		0,10	Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Quảng Ninh (phụ lục 07).
	Đi dời đường điện 500KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	0,50			0,50	
	Đi dời đường điện 220KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,40			0,40	
	Đi dời đường điện 110KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hầm Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,18			0,18	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025
2	Đi dời đường dây trung thế (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,04	0,01		0,03	
	Đi dời đường dây hạ thế (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vĩnh Ninh, Hiền Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,05	0,01		0,04	
	Đi dời đường dây thông tin (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vạn Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,02	0,01		0,01	
	Đi dời đường điện, viễn thông phục vụ giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng- Vạn Ninh (đoạn qua địa phận huyện Quảng Ninh).	Xuân Ninh, Hầm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, An Ninh	Quảng Ninh	0,90	0,11		0,79	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1942/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 về việc Phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
3	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xóm 1, thôn Bưởi Rôi, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt	Quảng Hợp	Quảng Trạch	5,50			5,50	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Quảng Hợp	Quảng Trạch	4,82			4,82	
4	Khu tái định cư tại đồng Chọ thôn Tam Đa (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại đồng Chọ, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Đã phê duyệt	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,13	2,13			Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 – 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,02	1,57		0,45	
5	Đường nâng cấp mở rộng từ Quốc lộ 1A tới nhà văn hóa thôn 2 xã Trung Trạch	Đã phê duyệt	Trung Trạch	Bố Trạch	0,38	0,17		0,21	Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình Đường nâng cấp mở rộng từ Quốc lộ 1A tới nhà văn hóa thôn 2 xã Trung Trạch. Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Trung Trạch	Bố Trạch	1,09	0,17		0,92	
VII	Điều chỉnh 13 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022	Đã phê duyệt		Đã phê duyệt	20,76	7,86		12,90	
		Nay điều chỉnh		Nay điều chỉnh	23,34	9,07		14,27	
1	Đất ở nông thôn khu vực Hưng Từ thôn Khương Hà 2, xã Hưng Trạch	Đã phê duyệt	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,48			0,48	Quyết định số 301/QĐ-UBND ngày 16/2/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại xã Hưng Trạch
		Nay điều chỉnh	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,49	0,29		0,20	
2	Đất ở thôn Tiên Phong xã Thanh Trạch	Đã phê duyệt	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,40			0,40	Quyết định số 4876/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bố Trạch
		Nay điều chỉnh	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,45			0,45	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện	Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung Bản 39	Tân Trạch	Bố Trạch	0,05		0,05	Nghị quyết số 85/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc Phấn bố chi tiết vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Bình
4	Đường từ nhánh Đường Hồ Chí Minh vào khu du lịch sinh thái Trầm Mế (giai đoạn 2)	Tân Trạch	Bố Trạch	0,06		0,06	
5	Đã phê duyệt	Phúc Trạch, TT Phong Nha	Bố Trạch	2,72		0,01	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 30/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt chủ trương đầu tư.
6	Nay điều chỉnh	Phúc Trạch, TT Phong Nha	Bố Trạch	3,63		0,01	
7	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,59		0,04	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;
8	Nay điều chỉnh	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,73		0,03	
9	Đã phê duyệt	Quảng Long	Ba Đồn	3,25		3,25	Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 27/5/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý.
10	Nay điều chỉnh	Quảng Long	Ba Đồn	3,60		3,60	
11	Đã phê duyệt	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,30		0,27	Quyết định số 2640/QĐ-UBND ngày 28/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư;
12	Nay điều chỉnh	Quảng Thuận	Ba Đồn	0,43		0,31	Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính đã được Sở Tài nguyên Môi trường duyệt ngày 24/3/2023
13	Đã phê duyệt	Trương Thủy	Lệ Thủy	0,25		0,25	Quyết định số T590/QĐ-PTT g ngày 27/12/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án sửa chữa và nâng cấp an toàn đập, vay vốn Ngân hàng thế giới.
14	Nay điều chỉnh	Trương Thủy, Thái Thủy	Lệ Thủy	0,98		0,98	Thông báo số 6094/BNN-KH ngày 24/9/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thông báo kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN GD 2021-2025 (Phu.luc.II.A.I.2)
15	Đã phê duyệt	Phú Thủy	Lệ Thủy	9,80		6,44	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;
16	Nay điều chỉnh	Phú Thủy	Lệ Thủy	9,80		7,00	Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;
17	Đã phê duyệt	Kim Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	1,10		0,43	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025;
18	Nay điều chỉnh	Kim Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy	Lệ Thủy	1,10		0,38	Trích đo chỉnh lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 14/2/2023; 03/3/2023.

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó			Ghi chú
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
11	Khu kinh doanh vật liệu xây dựng - cả phê giải khát Xuân Giang	Đã phê duyệt	TT Kiến Giang	Lệ Thủy	0,19	0,16	0,03	Quyết định số 1934/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về chấp thuận chủ trương đồng thời chấp thuận nhà đầu tư; Trích do chỉnh lý địa chính đã được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 23/12/2022
12	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Đã phê duyệt	Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,63		0,63	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 29/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Bố Trạch về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (PL 27); Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Mỹ Trạch	Bố Trạch	1,07		1,07	
13	Đất ở tại nông thôn xã Mỹ Trạch (vùng Cửa Mương thôn 6: 0,50 ha; vùng Bướm thôn 4: 0,50 ha)	Đã phê duyệt	Mỹ Trạch	Bố Trạch	1,00		1,00	Quyết định số 4876/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bố Trạch về việc giao nhiệm vụ Chủ đầu tư thực hiện các thủ tục có liên quan để tạo quỹ đất ở tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bố Trạch; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,79	0,27	0,52	
VIII	Điều chỉnh 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 111/NQ-HĐND ngày 24/3/2023	Đã phê duyệt	Đã phê duyệt		2,41	-	2,41	
1	Trường tiểu học số 2 Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt	Cự Năm	Bố Trạch	0,80		0,80	Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025; Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính
		Nay điều chỉnh	Cự Năm	Bố Trạch	0,85		0,85	
2	Khu tái định cư khu vực Đồng Lớn, xã Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt	Cự Năm	Bố Trạch	1,61		1,61	Quyết định số 05/QĐ-HĐND ngày 17/2/2019 của Hội đồng nhân dân xã Cự Năm về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn, xã Cự Năm. Kết quả trích đo, chỉnh lý địa chính.
		Nay điều chỉnh	Cự Năm	Bố Trạch	3,70	0,20	3,50	
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII): 43 Dự án		Đã phê duyệt	Đã phê duyệt		108,06	49,28	58,78	
		Nay điều chỉnh	Nay điều chỉnh		124,89	51,57	73,32	

Ghi chú: 43 dự án điều chỉnh không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua bổ sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất,
chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch,
kế hoạch sử dụng đất;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của các thông tư quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22 tháng 10 năm 2021 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đình chính Thông tư số 09/2021/TT-
BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi
bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
Luật Đất đai;*

*Qua xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết bổ
sung, điều chỉnh danh mục dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa
bàn tỉnh Quảng Bình; sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung, điều chỉnh 173 dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với tổng diện tích 342,99 ha, trong đó: 103,94 ha đất trồng lúa, 14,17 ha đất rừng phòng hộ, 224,88 ha các loại đất khác, cụ thể:

1. Bổ sung mới 124 dự án thu hồi đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai năm 2013 (trong đó có 42 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013). Tổng diện tích sử dụng đất 215,28 ha, trong đó: 49,94 ha đất trồng lúa; 14,17 ha đất rừng phòng hộ và 151,17 ha các loại đất khác.

2. Bổ sung mới 06 dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013. Tổng diện tích sử dụng đất 2,82 ha, trong đó: 2,43 ha đất trồng lúa và 0,39 ha các loại đất khác.

3. Điều chỉnh 43 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (trong đó có 29 dự án đồng thời chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013) với tổng diện tích sau điều chỉnh là 124,89 ha, bao gồm: 51,57 ha đất trồng lúa và 73,32 ha các loại đất khác.

(Chi tiết tại Phụ lục 01, 02, 03 kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII kỳ họp thứ 10 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu

Phụ lục I
BỘ SƯNG DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số:

/NQ-HĐND ngày

tháng

năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
A. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỒNG THỜI CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ							
I	Huyện Lệ Thủy						
1	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy (khu vực thôn Đông Thiện)	Dương Thủy	Lệ Thủy	1,36	1,12		0,24
2	Đất ở tại nông thôn xã Phú Thủy	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,37	0,35		0,02
3	Đất ở tại nông thôn xã Lộc Thủy	Lộc Thủy	Lệ Thủy	0,50	0,48		0,02
				0,49	0,29		0,20
II	Huyện Quảng Ninh						
4	Xử lý khẩn cấp khắc phục đê bao Thượng Mỹ Trung	Gia Ninh	Quảng Ninh	24,65	1,78	13,77	9,10
5	Trạm bảo vệ rừng Zin Zin và trạm bảo vệ rừng số 8, xã Trường Sơn (thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,05	0,05		
6	Đường từ bản Điu Đò đến cột Mốc 561, xã Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,06		0,06	
7	Phát triển quỹ đất ở thôn Văn La	Lương Ninh	Quảng Ninh	22,16	0,37	13,71	8,45
8	Xây dựng công viên và tôn tạo Giếng Hang thôn Văn La	Lương Ninh	Quảng Ninh	0,50	0,35		0,13
9	Phát triển quỹ đất ở xã An Ninh	An Ninh	Quảng Ninh	0,47	0,29		0,12
10	Phát triển quỹ đất ở khu dân cư khu vực trung tâm xã Tân Ninh, huyện Quảng Ninh (giai đoạn 3)	Tân Ninh	Quảng Ninh	0,47	0,29		0,18
11	Phát triển quỹ đất ở khu dân cư xã Xuân Ninh (phục vụ giải phóng mặt bằng đường bộ Cao tốc Bắc- Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,50	0,38		0,12
				0,44	0,34		0,10
III	Huyện Tuyên Hoá						
12	Đường Phạm Văn Đồng đoạn từ KM0+365 đến điểm cuối tuyến nối với đường 15m	TT Đông Lê	Tuyên Hoá	4,54	0,69		3,85
13	Hạ tầng các tuyến đường nội thị, thị trấn Đông Lê, huyện Tuyên Hoá	TT Đông Lê	Tuyên Hoá	0,88	0,39		0,49
14	Đất ở nông thôn xã Sơn Hoá	Sơn Hoá	Tuyên Hoá	3,42	0,19		3,23
15	Mở rộng trường mầm non Bắc Sơn	Thanh Hoá	Tuyên Hoá	0,16	0,08		0,08
				0,08	0,03		0,05

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
IV	Huyện Quảng Trạch			12,19	3,27	8,92
16	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Xuân, huyện Quảng Trạch	Quảng Xuân	Quảng Trạch	3,39	0,60	2,79
17	Đầu tư xây dựng các tuyến đường xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch	Quảng Châu	Quảng Trạch	1,03	0,30	0,73
18	Tuyến đường từ Trụ sở Chi cục Thi hành án đến đường đi xã Quang Lưu (Giai đoạn 2)	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,95	0,07	2,88
19	Đường giao thông và cầu nối xã Liên Trường qua xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Liên Trường; Cảnh Hóa; Phù Hóa	Quảng Trạch	1,32	0,80	0,52
20	Xây dựng Nhà văn hóa thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,15	0,13	0,02
21	Xây dựng Nhà văn hóa thôn 2 xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,23	0,23	
22	Xây dựng Trạm bơm đồng Cồn xã Quảng Kim	Quảng Kim	Quảng Trạch	0,09	0,09	
23	Nâng cấp hạ tầng tuyến đường từ Di tích lịch sử thôn Phúc Kiều đi đường Tỉnh lộ 22 và tuyến đường giao thông liên thôn Phúc Kiều - Di Luân, xã Quảng Tùng	Quảng Tùng	Quảng Trạch	2,80	0,90	1,90
24	Xây dựng nhà văn hóa thôn 7, xã Quảng Thạch	Quảng Thạch	Quảng Trạch	0,09	0,09	
25	Mở rộng khuôn viên Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5 xã Liên Trường	Liên Trường	Quảng Trạch	0,14	0,06	0,08
V	Thị xã Ba Đồn			51,29	41,09	10,20
26	Tuyến đường từ trung tâm xã Quảng Văn kết nối với đường trục chính vùng Nam, thị xã Ba Đồn	Quảng Văn, Quảng Hòa	Ba Đồn	4,50	3,45	1,05
27	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường hai đầu cầu Cồn Năm xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn	Quảng Minh, Quảng Hòa	Ba Đồn	1,00	0,55	0,45
28	Đường liên xã Quảng Tiên đi Quảng Trung, thị xã Ba Đồn	Quảng Tiên, Quảng Trung	Ba Đồn	3,00	0,30	2,70
29	Khu đô thị mới phía Nam thị xã Ba Đồn (thảm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của Thủ tướng Chính phủ)	Quảng Lộc	Ba Đồn	42,50	36,50	6,00

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện	Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
30	Mở rộng khuôn viên nghĩa địa tại thôn Cao Cựu, xã Quảng Hòa (Phục vụ giải phóng mặt bằng Cao tốc Bắc - Nam)	Quảng Hoà	Ba Đồn	0,16	0,16			
31	Khu tái định cư xã Quảng Hòa (phục vụ GPMB Dự án Hạ tầng tuyến đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trục chính qua các xã vùng Nam thị xã Ba Đồn (giai đoạn 1)).	Quảng Hoà	Ba Đồn	0,13	0,13			
VI	Huyện Bố Trạch			2,33	0,88	0,40	1,05	
32	Đất ở khu vực thôn Nam, xã Vạn Trạch	Vạn Trạch	Bố Trạch	0,50	0,07		0,43	
33	Đất ở bản A Ky, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,30		0,30		
34	Đất ở bản Troi, xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,10		0,10		
35	Xây dựng 3 nhà tránh lũ cộng đồng tại 3 xã Hưng Trạch, Phúc Trạch và Liên Trạch	Hưng Trạch; Phúc Trạch; Liên Trạch	Bố Trạch	0,41	0,17		0,24	
36	Đất ở khu vực cửa mẹ Bưu thôn 5, xã Đồng Trạch	Đồng Trạch	Bố Trạch	0,50	0,50			
37	Đất ở tại tổ dân phố Xuân Sơn thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,44	0,10		0,34	
38	Mở rộng khuôn viên giáo xứ Khe Ngang	Phúc Trạch	Bố Trạch	0,08	0,04		0,04	
VII	Thành phố Đồng Hới			1,34	1,11		0,23	
39	Nâng cấp đường Nguyễn Phong Sắc phường Đức Ninh Đông vào tổ dân phố Bình Phúc	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	1,15	0,95		0,20	
40	Đầu tư xây dựng, nâng cấp sân giao dịch việc làm của Trung tâm dịch vụ việc làm Quảng Bình	Nam Lý	Đồng Hới	0,05	0,05			
41	Mở rộng nhà văn hóa tổ dân phố 3 Mỹ Cương	Bắc Nghĩa	Đồng Hới	0,10	0,10			
42	Hệ thống thoát nước tại khu vực Ngõ 65, đường Tôn Đức Thắng, phường Nam Lý	Nam Lý	Đồng Hới	0,04	0,01		0,03	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Các loại đất khác
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
B. CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NHƯNG KHÔNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG PHÒNG HỘ, RỪNG ĐẶC DỤNG (Không có các loại đất này trong khu vực dự án)							
I	Huyện Lệ Thủy						
1	Nâng cấp mở rộng đường từ công chào thôn Bắc Hoà, xã Ngư Thủy Bắc đi xã Thanh Thủy, huyện Lệ Thủy	Ngư Thủy Bắc	Lệ Thủy	1,50			1,50
2	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng bản cây Bông, xã Kim Thủy	Kim Thủy	Lệ Thủy	0,12			0,12
3	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn	Lộc Thủy, Phong Thủy	Lệ Thủy	0,18			0,18
4	Đất ở tại nông thôn xã Dương Thủy (Khu vực thôn Trung Thiện)	Dương Thủy	Lệ Thủy	0,50			0,50
5	Đất ở tại nông thôn xã Trường Thủy	Trường Thủy	Lệ Thủy	0,49			0,49
II	Huyện Quảng Ninh						
6	Hạ tầng khu công viên cây xanh Đài tưởng niệm huyện Quảng Ninh (giai đoạn 2)	TT Quán Hâu	Quảng Ninh	0,09			0,09
7	Nghĩa trang nhân dân thị trấn Quán Hâu (thuộc quy hoạch chi tiết xây dựng hạ tầng khu nghĩa địa phục vụ giải phóng mặt bằng khu công nghiệp Tây Bắc Quán Hâu - Khu B)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	3,01			3,01
8	Quảng trường biển huyện Quảng Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	6,15			6,15
9	Xây dựng bể bơi huyện Quảng Ninh	TT Quán Hâu	Quảng Ninh	0,32			0,32
10	Nhà nội trú giáo viên Trường Sơn	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,68			0,68
11	Tạo quỹ đất lè xen kẽ xã Vạn Ninh (thôn Nam Hải)	Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,42			0,42
12	Tạo quỹ đất ở xã Trường Sơn (Vị trí 1 - thôn Long Sơn; Vị trí 2 - thôn Long Sơn)	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,12			0,12
13	Đường bán Nước Đẳng đi bản Hôi Rầy	Trường Sơn	Quảng Ninh	5,50			5,50
14	Đường tránh lũ khẩn cấp Liên Xuân đi Long Sơn (giai đoạn 2)	Trường Sơn	Quảng Ninh	1,30			1,30
15	Đường giao thông nội bản Bền Đường	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,30			0,30
16	Đường giao thông nội thôn Liên Xuân	Trường Sơn	Quảng Ninh	0,50			0,50
17	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư thôn Tân Định (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án Đường ven biển tại xã Hải Ninh)	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,40			0,40

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện	Đất trồng lúa		Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác	
18	Bãi đổ chất thải rắn, vật liệu xây dựng phía Tây xã Hải Ninh	Hải Ninh	Quảng Ninh	0,50			0,50	
III	Huyện Tuyên Hóa			3,06			3,06	
19	Đường bê tông vào khu trồng keo từ Khe Dam đi đường mòn, xã Thanh Thạch	Thanh Thạch	Tuyên Hóa	0,78			0,78	
20	Kè chống sạt lở bờ sông Gianh đoạn qua thôn Lạc Sơn, xã Châu Hóa, huyện Tuyên Hóa (Giai đoạn I)	Châu Hóa	Tuyên Hóa	2,01			2,01	
21	Xử lý khẩn cấp khắc phục đập Đồng Thờ, xã Tiến Hóa	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,15			0,15	
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng đồng tiểu khu Lưu Thuần	TT Đồng Lê	Tuyên Hóa	0,12			0,12	
IV	Huyện Minh Hóa			0,90			0,90	
23	Trạm bảo vệ rừng Tú Làn xã Tân Hóa (thuộc Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025)	Tân Hóa	Minh Hóa	0,05			0,05	
24	Xây dựng chợ xã Minh Hóa (giai đoạn I)	Minh Hóa	Minh Hóa	0,60			0,60	
25	Đường nối từ nhà Anh Tinh đến vùng Hà Chanh	Hóa Tiến	Minh Hóa	0,13			0,13	
26	Đường giao thông từ nhà ông Thanh đến nhà anh Thương	Hóa Tiến	Minh Hóa	0,12			0,12	
V	Huyện Quảng Trạch			65,03			65,03	
27	Đầu tư xây dựng hạ tầng tuyến đường từ chợ Quảng Lưu đi Trung tâm xã Quảng Trạch kết nối Tỉnh lộ 22	Quảng Trạch	Quảng Trạch	3,63			3,63	
28	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ trung tâm huyện đi các xã phía Đông Bắc huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng	Quảng Trạch	3,31			3,31	
29	Đầu tư xây dựng đường nối từ trục N2 đi các xã phía Bắc và kết nối với trục B2 trước nhà máy May, huyện Quảng Trạch	Quảng Hưng; Quảng Phương	Quảng Trạch	5,26			5,26	
30	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,72			2,72	
31	Tuyến đường phía Bắc Trường Tiểu học và THCS kết nối với hồ Bầu Mây tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	2,80			2,80	
32	Xây dựng hạ tầng giao thông tuyến đường từ trục N1 đến Nhà máy may An Dân tại Trung tâm huyện lỵ, huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	1,10			1,10	
33	Hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải tại trung tâm huyện lỵ mới huyện Quảng Trạch (Giai đoạn I)	Quảng Phương	Quảng Trạch	5,25			5,25	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó	
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ
34	Mở rộng, nâng cấp Hạ tầng tuyến đường từ Trung tâm huyện đi các xã Quảng Hưng, Quảng Tiến	Quảng Lưu; Quảng Phương	Quảng Trạch	6,00		6,00
35	Nâng cấp, sửa chữa khẩn cấp tuyến đê kè dọc sông Gianh đoạn qua xã Quảng Thanh	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,00		2,00
36	Xây dựng 03 tuyến đường tại khu vực phía Nam trung tâm huyện Quảng Trạch	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,70		3,70
37	Hạ tầng giao thông tuyến đường từ Trụ sở Trung tâm văn hóa kết nối với Trục đường D3	Quảng Phương	Quảng Trạch	3,00		3,00
38	Hoàn thiện hạ tầng tuyến đường nối từ Quốc lộ 1 đi Bàu Sen	Quảng Xuân; Quảng Hưng; Quảng Phương	Quảng Trạch	3,20		3,20
39	Nâng cấp, mở rộng tuyến đê kè đoạn từ cảng cá Roòn đến trạm Biên phòng, xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch	Cảnh Dương	Quảng Trạch	2,00		2,00
40	Xây dựng 4 phòng học 2 tầng, bếp ăn Trường Mầm non khu vực Tam Đa và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non khu vực trung tâm, xã Quảng Lưu	Quảng Lưu	Quảng Trạch	0,30		0,30
41	Hạ tầng kỹ thuật quy hoạch chi tiết khu nghĩa địa thôn Pháp Khê, xã Quảng Phương	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,83		0,83
42	Xây dựng các hạng mục phụ trợ công trình Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	Quảng Tùng	Quảng Trạch	0,41		0,41
43	Xây dựng nhà văn hóa thôn 8, xã Quảng Thạch	Quảng Thạch	Quảng Trạch	0,10		0,10
44	Hạ tầng tuyến đường kết hợp kè thôn Tân An đi thôn Phù Ninh, xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch	13,25		13,25
45	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện trung thế, hạ thế, trạm biến áp bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,55		0,55
46	Di dời hạ tầng kỹ thuật viễn thông Viettel Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vũng Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch	0,70		0,70

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện			Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
47	Di dời hạ tầng kỹ thuật Viễn thông VNPT Quảng Bình bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Vĩnh Áng - Bùng, qua địa bàn huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình	Quảng Hợp; Quảng Châu; Quảng Tiến; Quảng Lưu; Quảng Phương; Quảng Thanh	Quảng Trạch		0,65			0,65
48	Di dời, hoàn trả hệ thống hạ tầng kỹ thuật đường điện 500 kV và 110 kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021-2025 đoạn qua huyện Quảng Trạch	Quảng Thanh	Quảng Trạch		0,09			0,09
49	Nhà văn hóa thôn Lý Nguyên, xã Quảng Châu	Quảng Châu	Quảng Trạch		0,95			0,95
50	Kè biển xã Cảnh Dương	Cảnh Dương	Quảng Trạch		1,96			1,96
51	Xử lý khẩn cấp, khắc phục kè tả sông Roòn đoạn từ thôn Hải Đông đến thôn Phú Xuân thuộc xã Quảng Phú, huyện Quảng Trạch	Quảng Phú	Quảng Trạch		0,67			0,67
52	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sạch nông thôn (Cấp nước sinh hoạt xã Cảnh Dương)	Cảnh Dương	Quảng Trạch		0,60			0,60
VI	Thị xã Ba Đồn				0,80			0,80
53	Phát triển quỹ đất điểm dân cư nông thôn, thôn Văn Phú, xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn	Quảng văn	Ba Đồn		0,80			0,80
VII	Huyện Bố Trạch				16,61			16,61
54	Đất ở thôn 1 xã Mỹ Trạch	Mỹ Trạch	Bố Trạch		0,43			0,43
55	Đất ở xã Hưng Trạch (khu vực đồi Tổng Hợp thôn Khương Hà 2)	Hưng Trạch	Bố Trạch		0,39			0,39
56	Đất ở xã Hưng Trạch (khu vực Cây Sắn- Hưng Thúc, thôn Tây Giang)	Hưng Trạch	Bố Trạch		0,44			0,44
57	Đất ở xã Hải Phú (các lô đất lẻ tại xã Phú Trạch cũ)	Hải Phú	Bố Trạch		0,41			0,41

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		Các loại đất khác
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	
58	Tái định cư khi giải phóng mặt bằng thực hiện công trình Dầu tư xây dựng bến cá kết hợp dịch vụ hậu cần nghề cá Thanh Trạch và xây dựng các công trình phụ trợ, phục vụ hoạt động sản xuất thủy sản tại khu nuôi thủy sản tập trung xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch	Thanh Trạch	Bố Trạch	0,05			0,05
59	Đất ở bán Ban xã Thượng Trạch	Thượng Trạch	Bố Trạch	0,50			0,50
60	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Đức, xã Nhân Trạch (giai đoạn 1 + giai đoạn 2)	Nhân Trạch	Bố Trạch	6,89			6,89
61	Xây dựng hạ tầng phát triển quỹ đất khu vực thôn Nhân Quang, xã Nhân Trạch	Nhân Trạch	Bố Trạch	2,52			2,52
62	Đất ở khu vực thôn 4 (xã Hoàn Trạch cũ) thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,44			0,44
63	Đất ở khu vực thôn 5 (xã Hoàn Trạch cũ) thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,50			0,50
64	Đất ở phía Bắc hồ Cồn Sãi thị trấn Hoàn Lão	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,25			0,25
65	Tạo quỹ đất ở khu vực Hạt giao thông tiểu khu 8	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,50			0,50
66	Đất ở xen kẽ khu dân cư xã Sơn Lộc	Sơn Lộc	Bố Trạch	0,34			0,34
67	Đất ở xã Đức Trạch	Đức Trạch	Bố Trạch	0,33			0,33
68	Đất ở tại tổ dân phố Gia Tĩnh thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,50			0,50
69	Đất ở tại tổ dân phố Cù Lạc 1 thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,50			0,50
70	Đất ở xen kẽ trong khu dân cư tại thị trấn Phong Nha	TT Phong Nha	Bố Trạch	0,07			0,07
71	Nhà văn hóa cộng đồng xã Mỹ Trạch	Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,89			0,89
72	Nâng cấp, mở rộng công trình nước sinh hoạt nông thôn	Hạ Trạch, Mỹ Trạch	Bố Trạch	0,25			0,25
73	Tái định cư khu vực thôn Đông Sơn, xã Cự Năm (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Cự Năm	Bố Trạch	0,41			0,41
VIII	Thành phố Đồng Hới			9,10			9,10
74	Đường và kè nối từ cầu Nhật Lệ 2 đến khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão và hậu cần nghề cá (phía Nam cầu Nhật Lệ 3), thành phố Đồng Hới	Bảo Ninh	Đồng Hới	7,30			7,30

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
75	Tuyến đường dạo, cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống nước thải vòng ngoài Hồ Thành Đông Hới	Đông Phú	Đông Hới	0,52			0,52
76	Bố trí tái định cư phục vụ GPMB Khu công nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân Đình Xuân Hưng thực hiện dự án đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đông Hới (Thửa đất số 13, tờ bản đồ số 2)	Bắc Lý	Đông Hới	0,05			0,05
77	Xây dựng nhà văn hóa thôn Tân Phú, xã Quang Phú	Quang Phú	Đông Hới	0,20			0,20
78	Mở rộng nhà văn hóa Tở dân phố 1 Mỹ Cương	Bắc Nghĩa	Đông Hới	0,05			0,05
79	Xây dựng nhà văn hóa tổ dân phố Nam Thành	Đông Hải	Đông Hới	0,03			0,03
80	Trường Mầm non xã Quang Phú	Quang Phú	Đông Hới	0,58			0,58
81	Di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ giải phóng mặt bằng dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa phận thành phố Đông Hới (Hạng mục đường dây 500KV và đường dây 110KV)	Nghĩa Ninh	Đông Hới	0,06			0,06
82	Hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Thuận Đức	Thuận Đức	Đông Hới	0,31			0,31
Tổng				215,28	49,94	14,17	151,17

Ghi chú: 124 dự án không có diện tích đất rừng đặc dụng

Phụ lục 2

BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH
(không thuộc trường hợp thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai 2013)

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
1	Khu thương mại dịch vụ Tân Việt	Quảng Phương	Quảng Trạch	0,26	0,26		
2	Xưởng gia công cơ khí tổng hợp xã Tiến Hóa của ông Hoàng Văn Thanh	Tiến Hóa	Tuyên Hóa	0,16	0,14		0,02
3	Trường Tư thực liên cấp chất lượng cao	Quảng Phong	Ba Đồn	1,73	1,55		0,18
4	Trụ sở phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bố Trạch	TT Hoàn Lão	Bố Trạch	0,37	0,34		0,03
5	Bệnh viện đa khoa TTH Quảng Bình (phần còn lại)	Phú Hải	Đồng Hới	0,26	0,10		0,16
6	Trung tâm dịch vụ bảo vệ môi trường của công ty TNHH Tài nguyên và Môi trường (phần còn lại)	Đồng Phú	Đồng Hới	0,04	0,04		
Tổng cộng: 06 dự án				2,82	2,43		0,39

Ghi chú: 06 dự án không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng

Phụ lục 3

ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số:

/NQ-HĐND ngày

tháng

năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Đơn vị tính: ha

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
I	Điều chỉnh 07 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 02/4/2021	Đã phê duyệt		28,20	20,62		7,58
		Nay điều chỉnh		28,53	20,52		8,01
1	Khai thác quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng khu vực chợ Trung Trạch	Trung Trạch	Bố Trạch	5,41	2,31		3,10
		Nay điều chỉnh	Trung Trạch	Bố Trạch	5,45	2,21	
2	Đầu tư khai thác Quỹ đất phát triển kết cấu hạ tầng Khu vực thôn Nam Đức, xã Đức Trạch	Đức Trạch, Đồng Trạch	Bố Trạch	2,02			2,02
		Nay điều chỉnh	Đức Trạch, Đồng Trạch	Bố Trạch	1,83		1,83
3	Sửa chữa, nâng cấp trụ sở làm việc xã Xuân Trạch	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,22			0,22
		Nay điều chỉnh	Xuân Trạch	Bố Trạch	0,33		0,33
4	Dự án Hạ tầng kỹ thuật Quy hoạch chi tiết Khu dân cư phía Tây thôn Pháp Kê, xã Quảng Phương (Giai đoạn 1)	Quảng Phương	Quảng Trạch	4,99	4,99		
		Nay điều chỉnh	Quảng Phương	Quảng Trạch	5,05	3,77	
5	Dự án Phát triển quỹ đất tại khu dân cư đồng Cồn Trốt, tổ dân phố Chính Trực, phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn	Quảng Long	Ba Đồn	4,90	4,66		0,24
		Nay điều chỉnh	Quảng Long, Ba Đồn	Ba Đồn	4,90	4,66	
6	Đường nối từ Quốc lộ 1A đến nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, huyện Lệ Thủy	Phong Thủy, Lộc Thủy	Lệ Thủy	5,30	3,70		1,60
		Nay điều chỉnh	Phong Thủy, Lộc Thủy	Lệ Thủy	4,85	3,92	
7	Trung tâm văn hóa thể thao thành phố Đồng Hới	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	5,36	4,96		0,40
		Nay điều chỉnh	Đức Ninh Đông	Đồng Hới	6,12	5,96	
II	Điều chỉnh 01 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 28/4//2021	Đã phê duyệt		5,00			5,00
		Nay điều chỉnh		8,43			8,43
1	Hạ tầng kỹ thuật đường số 2 Hà Thiệp- Bắc Ninh (giai đoạn 2)	Đã phê duyệt	Võ Ninh	5,00			5,00
		Nay điều chỉnh	Võ Ninh	8,43			8,43

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
III	Điều chỉnh 03 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 13/8/2021	Đã phê duyệt		21,19	8,90	12,29	
1	Hạ tầng kết nối giao thông từ trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A (giai đoạn 1)	Liên Trường; Quảng Phương		14,00	4,20	9,80	
2	Xây dựng Hạ tầng kết nối giao thông từ Trung tâm huyện Quảng Trạch đến Quốc lộ 12A	Liên Trường; Quảng Phương		15,00	6,10	8,90	
	Hạ tầng đường từ cầu Quảng Hải kết nối các tuyến đường trực chính qua các xã Vùng Nam, thị xã Ba Đồn (Giai đoạn 1)	Quảng Hòa, Quảng Lộc, Quảng Minh		6,40	4,70	1,70	
3	Xây dựng, nâng cấp các tuyến đường giao thông và hệ thống hạ tầng khu vực trung tâm thành phố Đồng Hới	Đã phê duyệt		0,79		0,79	
		Liên Trường; Quảng Phương		6,65	5,00	1,70	
IV	Điều chỉnh 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Đã phê duyệt		9,79	0,26	9,53	
1	Vấn phòng làm việc và Cửa hàng bán VLXD của Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng tổng hợp An Phước	Liên Trường		10,00	1,35	8,65	
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 559, đoạn từ xã Quảng Lộc đi xã Quảng Tiên	Liên Trường		0,24	0,24	0,00	
		Liên Trường		0,45	0,35	0,10	
V	Điều chỉnh 10 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 27/5/2022	Đã phê duyệt		9,55	0,02	9,53	
1	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trường		9,55	1,00	8,55	
	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch (giai đoạn 1) (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Liên Trường		11,35	9,25	2,10	
		Liên Trường		12,50	7,22	5,28	
		Liên Trường		2,60	2,20	0,40	
		Liên Trường		1,68	1,00	0,68	

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện	Quảng Trách		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
2	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Trạch, huyện Quảng Trạch (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025).	Đã phê duyệt	Quảng Trạch	Quảng Trạch	1,70	1,70		
		Nay điều chỉnh	Quảng Trạch	Quảng Trạch	2,22	1,71		0,51
3	Khu tái định cư tại Đồng Cây Lội thôn Văn Tiên (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại đồng Cây Lội, thôn Văn Tiên, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.	Đã phê duyệt	Quảng Lưu	Quảng Trạch	1,18	0,91		0,27
		Nay điều chỉnh	Quảng Lưu	Quảng Trạch	1,31	0,91		0,40
4	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025).	Đã phê duyệt	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,80	2,49		0,31
		Nay điều chỉnh	Quảng Thanh	Quảng Trạch	2,20	1,90		0,30
5	Trường Mầm non xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt	Quảng Sơn	Ba Đồn	1,18	1,16		0,02
		Nay điều chỉnh	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,93	0,87		0,06
		Đã phê duyệt	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,79	0,79		0,05
6	Sân vận động xã Quảng Sơn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025)	Nay điều chỉnh	Quảng Sơn	Ba Đồn	0,84	0,79		0,05
		Đã phê duyệt	Đức Ninh Đông, Nam Lý	Đông Hới	0,50			0,50
7	Nâng cấp tuyến đường Nguyễn Văn Cừ	Nay điều chỉnh	Đức Ninh Đông, Nam Lý	Đông Hới	1,70			1,70
		Đã phê duyệt	Nam Lý	Đông Hới	0,22			0,22
8	Nâng cấp đường nối từ đường Hữu Nghị với đường Nguyễn Văn Linh và đường khu dân cư phía Nam thư viện tỉnh	Nay điều chỉnh	Nam Lý	Đông Hới	0,31	0,04		0,27
		Đã phê duyệt	Bắc Lý	Đông Hới	0,08			0,08
9	Đầu tư xây dựng đường và vỉa hè xung quanh UBND phường Bắc Lý	Nay điều chỉnh	Bắc Lý	Đông Hới	0,70			0,70
		Đã phê duyệt	Thuận Đức	Đông Hới	0,30			0,30
10	Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Hồ Chí Minh vào làng nghề Thuận Đức	Nay điều chỉnh	Thuận Đức	Đông Hới	0,61			0,61

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
VI	Điều chỉnh 05 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/9/2022	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh		9,36	-	2,39	6,97
1	Đường Cầu Hóc đi nhà thờ Hoàng Kế Viêm	Quảng Ninh	Quảng Ninh	0,16		0,06	0,10
2	Di dời đường điện 500KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Ninh	Quảng Ninh	0,36		0,26	0,10
	Di dời đường điện 220KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vĩnh Ninh	Quảng Ninh	0,50			0,50
	Di dời đường điện 110KV (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,40			0,40
	Di dời đường dây trung thế (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hàm Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,18			0,18
	Di dời đường dây hạ thế (phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,04		0,01	0,03
3	Di dời đường dây thông tin (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Vĩnh Ninh, Hiền Ninh, Xuân Ninh, An Ninh, Vạn Ninh	Quảng Ninh	0,05		0,01	0,04
	Di dời đường điện, viễn thông phục vụ giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Bùng- Vạn Ninh (đoạn qua địa phận huyện Quảng Ninh).	Vạn Ninh, Xuân Ninh	Quảng Ninh	0,02		0,01	0,01
	Khu tái định cư (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Xuân Ninh, Hàm Ninh, Hiền Ninh, Vạn Ninh, Vĩnh Ninh, An Ninh	Quảng Ninh	0,90		0,11	0,79
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư tại xóm 1, thôn Bưởi Rời, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, (phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Quảng Hợp	Quảng Trạch	5,50			5,50
		Quảng Hợp	Quảng Trạch	4,82			4,82

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án			Diện tích đất án	Đất trồng lúa	Trong đó	
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện	thực hiện dự án			Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
	Khu tái định cư tại đồng Chơ thôn Tam Đa (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)		Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,13	2,13		
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư tại đồng Chơ, thôn Tam Đa, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Trạch, phục vụ công tác GPMB dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Nay điều chỉnh	Quảng Lưu	Quảng Trạch	2,02	1,57		0,45
5	Đường nâng cấp mở rộng từ Quốc lộ 1A tới nhà văn hóa thôn 2 xã Trung Trạch	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Trung Trạch Trung Trạch	Bố Trạch Bố Trạch	0,38 1,09	0,17 0,17		0,21 0,92
VII	Điều chỉnh 13 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 101/NQ-HĐND ngày 10/12/2022				23,34	9,07		14,27
1	Đất ở nông thôn khu vực Hưng Từ thôn Khương Hà 2, xã Hưng Trạch	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Hưng Trạch	Bố Trạch	0,48			0,48
2	Đất ở thôn Tiên Phong xã Thanh Trạch	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Hưng Trạch Thanh Trạch	Bố Trạch Bố Trạch	0,49 0,40	0,29		0,20 0,40
3	Công trình nước sinh hoạt tập trung Bản 39	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Tân Trạch	Bố Trạch	0,45 0,05			0,45 0,05
4	Đường từ nhánh Đông đường Hồ Chí Minh vào khu du lịch sinh thái Trầm Mè (giai đoạn 2)	Đã phê duyệt	Tân Trạch	Bố Trạch	0,06			0,06
5	Hạ tầng kỹ thuật Khu tái định cư xã Quảng Sơn, thị xã Ba Đồn (phục vụ GPMB dự án đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Phúc Trạch, TT Phong Nha TT Phong Nha	Bố Trạch	2,72	0,01		2,71
6	Tuyến đường kết nối trung tâm thị xã Ba Đồn đi trung tâm huyện Quảng Trạch	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Phúc Trạch, TT Phong Nha Quảng Sơn	Bố Trạch	3,63	0,01		3,62
7	Khu dịch vụ tổng hợp Tiến Đạt	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Quảng Sơn Quảng Sơn	Ba Đồn	0,59 0,73	0,55		0,04 0,03
8	Sửa chữa, nâng cao an toàn đập (WB8): Nâng cao khả năng chống lũ hồ chứa nước An Mã huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Quảng Long Quảng Thuận	Ba Đồn	3,25 3,60	0,27		3,25 3,60
9	Khu tái định cư xã Phú Thủy (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Quảng Thuận Quảng Thuận	Ba Đồn	0,30 0,43	0,31		0,03 0,12
		Nay điều chỉnh	Trương Thủy, Thái Thủy	Lệ Thủy	0,25			0,25
		Đã phê duyệt	Phú Thủy	Lệ Thủy	0,98			0,98
		Nay điều chỉnh	Phú Thủy	Lệ Thủy	9,80	6,44		3,36
		Nay điều chỉnh	Phú Thủy	Lệ Thủy	9,80	7,00		2,80

STT	Tên công trình, dự án	Vị trí thực hiện dự án		Diện tích đất thực hiện dự án	Trong đó		
		Xã, phường, thị trấn	Thành phố, thị xã, huyện		Đất trồng lúa	Đất rừng phòng hộ	Các loại đất khác
10	Di dời, hoàn trả hệ thống đường dây 220kV và 500kV bị ảnh hưởng do GPMB thực hiện dự án Đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Kim Thủy, Mai Thủy, Phú Thủy, Trường Thủy Lệ Thủy	1,10	0,43		0,67
11	Khu kinh doanh vật liệu xây dựng - cà phê giải khát Xuân Giang	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	TT Kiến Giang Lệ Thủy	0,19 0,21	0,16 0,11		0,03 0,10
12	Đường giao thông từ thôn 2 xã Mỹ Trạch đi xã Hạ Trạch	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Mỹ Trạch Mỹ Trạch	0,63 1,07			0,63 1,07
13	Đất ở tại nông thôn xã Mỹ Trạch (vùng Cửa Mương thôn 6: 0,50 ha; vùng Buồm thôn 4: 0,50 ha) Đất ở tại nông thôn xã Mỹ Trạch (vùng Cửa Mương thôn 6: 0,39 ha; vùng Buồm thôn 4: 0,40 ha)	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Mỹ Trạch Mỹ Trạch	1,00 0,79	0,27		1,00 0,52
VIII	Điều chỉnh 02 dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 111/NQ-HDND ngày 24/3/2023		Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	2,41 4,55	- 0,20	-	2,41 4,35
1	Trường tiểu học số 2 Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025)	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Cự Năm Cự Năm	0,80 0,85			0,80 0,85
2	Khu tái định cư khu vực Đồng Lớn, xã Cự Năm (phục vụ giải phóng mặt bằng dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025) Xây dựng hạ tầng để khai thác quỹ đất khu vực Đồng Lớn xã Cự Năm	Đã phê duyệt Nay điều chỉnh	Cự Năm Cự Năm	1,61 3,70	0,20		1,61 3,50
Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII): 43 Dự án				108,06	49,28		58,78
				124,89	51,57		73,32

Ghi chú: 43 dự án điều chỉnh không có diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng